

Số: 1140/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 và số 1485/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định số 1102/QĐ-BXD ngày 20/7/2025, số 1714/QĐ-BXD ngày 07/10/2025, số 657/QĐ-BXD ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ văn bản số 6305/VPCP-CN ngày 01/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ văn bản số 261/BC-HĐTD ngày 29/6/2026 của Hội đồng thẩm định về Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 3509/TTr-CHKVN ngày 19/6/2026 và văn bản số 3674/CHK-QLC ngày 29/6/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 và số 657/QĐ-BXD ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, sửa đổi khoản 1 mục II Điều 1 Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ

a) Thời kỳ 2021-2030

Duy trì quản lý, đầu tư, khai thác có hiệu quả các cảng hàng không hiện hữu; nghiên cứu quy hoạch, hình thành 36 cảng hàng không, bao gồm:

- 19 cảng hàng không quốc tế: Cao Bằng, Vân Đồn, Cát Bi, Nội Bài, Gia Bình, Ninh Bình, Thọ Xuân, Vinh, Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai, Vân Phong, Cam Ranh, Liên Khương, Long Thành, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ, Phú Quốc, Côn Đảo;

- 17 cảng hàng không nội địa: Lai Châu, Điện Biên, Sa Pa, Nà Sản, Bạch Long Vĩ, Đồng Hới, Quảng Trị, Phù Cát, Tuy Hòa, Pleiku, Buôn Ma Thuật, Măng Đen, Phan Thiết, Rạch Giá, Cà Mau, Thành Sơn, Thổ Chu.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

Hình thành 37 cảng hàng không, bao gồm:

- 20 cảng hàng không quốc tế: Cao Bằng, Vân Đồn, Cát Bi, Nội Bài, Cảng hàng không thứ hai Vùng Thủ đô, Gia Bình, Ninh Bình, Thọ Xuân, Vinh, Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai, Vân Phong, Cam Ranh, Liên Khương, Long Thành, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ, Phú Quốc, Côn Đảo;

- 17 cảng hàng không nội địa: Lai Châu, Điện Biên, Sa Pa, Nà Sản, Bạch Long Vĩ, Đồng Hới, Quảng Trị, Phù Cát, Tuy Hòa, Pleiku, Buôn Ma Thuật, Măng Đen, Thành Sơn, Phan Thiết, Rạch Giá, Thổ Chu, Cà Mau.

2. Điều chỉnh, sửa đổi khoản 3 mục II Điều 1 Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Bố trí các trung tâm logistics hàng không tại các cảng hàng không có nhu cầu vận tải hàng hóa từ 250.000 tấn/năm trở lên, bảo đảm điều kiện về kho vận và kết nối đa phương thức. Định hướng phát triển các trung tâm logistics tại các cảng hàng không vùng Thủ đô, vùng Thành phố Hồ Chí Minh, các cảng hàng không Vân Đồn, Cát Bi, Quảng Trị, Chu Lai, Long Thành, Cần Thơ và một số cảng hàng không khác khi có nhu cầu vận tải hàng hóa đạt tiêu chí nêu trên.

3. Điều chỉnh, sửa đổi khoản 5 mục II Điều 1 Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Xây dựng các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại các cảng hàng không có nhu cầu. Ưu tiên xây dựng các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại các cảng hàng không lớn, có điều kiện tốt về hạ tầng, đường bay quốc tế gồm: Vân Đồn, Nội Bài, Gia Bình, Chu Lai, Tân Sơn Nhất, Long Thành.

4. Điều chỉnh, sửa đổi Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Hiệu chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 657/QĐ-BXD ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định số 1102/QĐ-BXD ngày 20/7/2025, số 1714/QĐ-BXD ngày 07/10/2025 và số 657/QĐ-BXD ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Thủ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các Cục: HKVN, KTQLXD, KCHTXD;
- Các Vụ: QHKT, VT&ATGT, KHCNMT&VLXD;
- Học viện Chiến lược, bồi dưỡng CBXD;
- Các TCT: QLBNV; Cảng HKVN;
- Công ty CP: CHK Mặt Trời; Hạ tầng Hàng không Masterise;
- Liên danh Công ty TNHH ĐT&PT hạ tầng giao thông T&T và Công ty CP Tập đoàn CIENCO4;
- Lưu: VT, Vụ KHTC. VULH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn